



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

BẢN DỰ THẢO



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hà Nội, 2026



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

DANH MỤC TÀI LIỆU

Stt	Tên tài liệu	Số/Ký hiệu	Trang
1	Danh mục tài liệu		1 -:- 2
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026		3 -:- 4
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	Số 01.26/QC- ĐHĐCĐ	5 -:- 8
4	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026	Số 02.26/BC- ĐHĐCĐ	9 -:- 16
5	Báo cáo Tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	Số 03.26/BC- ĐHĐCĐ	17 -:- 25
6	Báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Người quản lý Công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	Số 04.26/BC- ĐHĐCĐ	26 -:- 28
7	Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ năm 2026-2031 của Hội đồng quản trị	Số 05.26/BC- ĐHĐCĐ	29 -:- 33
8	Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát	Số 06.26/BC- ĐHĐCĐ	34 -:- 38
9	Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2031 của Ban kiểm soát	Số 07.26/BC- ĐHĐCĐ	39 -:- 42
10	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Số 08.25/TTr- ĐHĐCĐ	43 -:- 44
11	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025	Số 09.26/BC- ĐHĐCĐ	45 -:- 46

Stt	Tên tài liệu	Số/Ký hiệu	Trang
12	Báo cáo và xin ý kiến v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Công ty (lần thứ 11) v/v thay đổi địa chỉ trụ sở doanh nghiệp	Số 10.26/BC-ĐHĐCĐ	47 -:- 51
13	Báo cáo v/v liên quan đến vốn điều lệ và huỷ tư cách công ty đại chúng	Số 11.26/BC-ĐHĐCĐ	52 -:- 53
14	Tờ trình thông qua giao dịch với người có liên quan và người nội bộ	Số 12.26/TTr-ĐHĐCĐ	54 -:- 55
15	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2036 (kèm các Dự thảo Quy chế)	Số 13.26/TTr-ĐHĐCĐ	56 -:- 97
16	Tờ trình nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 (Kèm SYLL các ứng viên)	Số 14.26/TTr-ĐHĐCĐ	98 -:- 119
17	Quy chế bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031	Số 15.26/QC-ĐHĐCĐ	120 -:- 129

CHƯƠNG TRÌNH (DỰ KIẾN)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Stt	Nội dung (Dự kiến)	Chủ trì
1	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	Trù bị: 1. Giới thiệu chủ toạ 2. Ban Thư ký Đại hội: 02 thành viên 3. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông: 03 thành viên 4. Ban kiểm phiếu: 08 thành viên	Ban tổ chức Ông Đào Huy Quân
3	1. Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; 2. Giới thiệu và mời chủ toạ lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông ĐH.Quân
4	Thông qua Chương trình Đại hội	Chủ toạ ĐH Ông Vũ Văn Khản
5	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông Trình bày Quy chế làm việc Đại hội	Bà Tô Thị Mỹ Bình TB thẩm tra
	Thông qua Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và Quy chế làm việc Đại hội	Chủ toạ ĐH Ông Vũ Văn Khản
6	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; Kế hoạch năm 2026	TV HĐQT Ông Lê Văn Duẩn
7	Báo cáo Tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, mức trả cổ tức năm 2025 và phương án trả cổ tức năm 2026;	Ô. Phùng Đức Trưởng KTT
	Báo cáo về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương, thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026	
8	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026	TV HĐQT Ông Lê Việt Phương
9	Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát;	Trưởng BKS Ông Nguyễn Minh Hùng
10	Tờ trình Phương án đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	
11	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026	
12	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025	TV HĐQT Ông Lê Văn Duẩn
13	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Lần thứ 11) (Kèm Dự thảo và Phụ lục)	TV HĐQT Ông Lê Văn Duẩn

Stt	Nội dung (Dự kiến)	Chủ trì
14	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	
15	Tờ trình thông qua giao dịch với người có liên quan, người nội bộ	
16	Báo cáo Đại hội v/v liên quan đến huỷ tư cách công ty đại chúng do không đủ vốn điều lệ	
17	<i>Chương trình bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031</i>	
	1. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS	Bà T.T.M.Bình
	2. Thông qua Quy chế	Chủ tọa ĐH
	3. Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS	
	4. Đại hội tiến hành bầu cử	Đại hội
18	Nghỉ giải lao	
19	1. Đại biểu tham gia ý kiến; 2. Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu
20	Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, phương án, quy chế	Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn
21	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS	
22	<i>Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội</i>	
	1. Công bố Dự thảo Nghị quyết;	Thư ký Ông Đào Huy Quân
	2. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội	Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn
23	Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 ra mắt Đại hội	Các thành viên HĐQT, BKS
24	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa ĐH Ông Vũ Văn Khẩn

Dự thảo**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty) xây dựng Quy chế làm việc làm việc tại Đại hội, nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Mục đích

1. Đảm bảo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và bình đẳng giữa các cổ đông.

2. Đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty (sau đây gọi là Đại hội) được thông qua hợp pháp, phản ánh ý chí của cổ đông và phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với: cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông Công ty và khách mời tham dự Đại hội (sau đây gọi chung là đại biểu).

2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Điều 3. Đại biểu tham dự Đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; đồng thời xuất trình đầy đủ các giấy tờ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu (Giấy mời họp, Giấy uỷ quyền, CMNC/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khác).

2. Đại biểu được nhận đầy đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
3. Đại biểu có trách nhiệm ngồi đúng vị trí theo sự sắp xếp của Ban tổ chức; giữ trật tự và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
4. Đại biểu có nhu cầu phát biểu đăng ký với Ban Thư ký Đại hội. Nội dung phát biểu ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề thuộc chương trình đã được Đại hội thông qua.
5. Trường hợp đại biểu không tuân thủ quy định của Đại hội hoặc có hành vi gây ảnh hưởng đến trật tự, nội dung làm việc của Đại hội, Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo Đại hội được tiến hành theo đúng chương trình.

Điều 4. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội
 - a) Điều hành Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
 - c) Giải đáp hoặc ghi nhận các ý kiến của đại biểu.
 - d) Quyết định các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo Đại hội diễn ra đúng quy định.
3. Trường hợp nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với tổ chức mà Chủ tọa là người đại diện phần vốn hoặc có lợi ích liên quan, Chủ tọa vẫn điều hành tại Đại hội nhưng không tham gia biểu quyết đối với nội dung đó.

Điều 5. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký Đại hội gồm 02 người do Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Thư ký làm việc dưới sự điều hành của Chủ tọa và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ được giao.
3. Nhiệm vụ của Ban Thư ký :
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.
 - b) Lập Biên bản họp Đại hội
 - c) Soạn thảo Nghị quyết, Quyết định Đại hội và các văn bản liên quan để trình Đại hội thông qua.

Điều 6. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu gồm 03 người (01 Trưởng ban và 02 thành viên) do Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu
 - a) Kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội theo đúng quy định.

b) Tổng hợp danh sách cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và tổng hợp số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

c) Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và điều kiện tiến hành Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 05 người (01 Trưởng ban và các thành viên) do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử vào các chức danh được bầu tại Đại hội không được tham gia vào Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Nhiệm vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu

a) Phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội ;

b) Kiểm tra, thu nhận và kiểm đếm phiếu biểu quyết, bầu cử tại Đại hội;

c) Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;

4. Ban bầu cử và kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác, trung thực và kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc biểu quyết Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 quyền biểu quyết.

2. Các nội dung tại Đại hội được biểu quyết bằng thẻ hoặc phiếu biểu quyết.

3. Nghị quyết được thông qua theo tỷ lệ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Biểu quyết đối với giao dịch với người có liên quan

a) Các giao dịch giữa Công ty với: Công ty mẹ là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (sau đây gọi là TKV), chi nhánh, công ty con và người có liên quan của TKV được xác định là giao dịch với người có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các nội dung trên cổ đông là TKV, người đại diện phần vốn của TKV, người đại diện theo ủy quyền của TKV tại Công ty không có quyền biểu quyết. Số cổ phần của các cổ đông này không được tính vào tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ.

c) Nghị quyết được thông qua tính trên tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan tán thành.

d) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm xác định cổ đông có lợi ích liên quan, loại trừ quyền biểu quyết tương ứng và công bố số quyền biểu quyết hợp lệ.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội được lập và ký bởi Ban Thư ký và Chủ tọa.

2. Nghị quyết Đại hội phải được công bố và thông qua tại Đại hội.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại trụ sở Công ty và công bố

thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng để tổ chức và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
2. Những nội dung chưa quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
3. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02.26/BC-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Phần I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Những thuận lợi và khó khăn

Năm 2025, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty) đã tổ chức sản xuất kinh doanh (SXKD) trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

1. Những thuận lợi

- Tập đoàn và các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị, thực hiện các dự án đầu tư giúp Công ty trong năm 2025 ký được nhiều hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động;
- Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm lập quy hoạch, khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế các công trình trong lĩnh vực Than - Khoáng sản, đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn và các đối tác;
- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị khai thác khoáng sản ngoài TKV; các đơn vị, bạn hàng luôn tin tưởng sử dụng dịch vụ tư vấn do Công ty cung cấp;
- Đội ngũ cán bộ, đảng viên và người lao động có trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng tốt với yêu cầu công việc và đổi mới công nghệ;
- Công tác phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn được duy trì chặt chẽ; việc ứng dụng chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý điều hành.

2. Những khó khăn

- Nhiều công trình, công việc trọng điểm của Tập đoàn và các đối tác được triển khai đồng thời với yêu cầu hoàn thành trong thời gian rất ngắn, tạo áp lực lớn trong công tác điều hành và tổ chức thực hiện.
- Công ty vẫn còn thiếu hụt lao động chất lượng cao, chưa tuyển dụng đủ để đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án lớn; một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên còn hạn chế về kỹ năng số;
- Việc xin cấp chứng chỉ hành nghề của cán bộ thiết kế gặp nhiều khó khăn,

nhiều cán bộ hết hạn chứng chỉ nhưng chưa được cấp lại nên ảnh hưởng đến việc tham dự thầu và tham gia thực hiện công tác tư vấn, thiết kế;

- Thị trường dịch vụ tư vấn đầu tư mở cạnh tranh cao, yêu cầu ngày càng khắt khe về tiến độ, chất lượng và hiệu quả, đòi hỏi Công ty phải không ngừng nâng cao năng lực và đổi mới quy trình.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, xem bảng 01:

Bảng 01

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	KH SXKD 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	162.216	165.000	174.190	107,4	105,6
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.434	Theo qđ	17.308	151,4	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.811	1.680	1.807	99,8	107,6
4	Cổ tức	%	5	≥3	6	120,0	200,0
5	Lao động bình quân	Người	210	220	218	103,8	99,1
6	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	22,69	19	27,54	121,3	144,9
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	816,8	3.361	3.113	381,12	92,62

Năm 2025, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty và vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, các cổ đông.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư năm 2025 được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thông báo lần đầu tại Văn bản số 6591/TKV-ĐT ngày 25/11/2024, với tổng mức đầu tư các dự án là 2.900 triệu đồng. Ngày 15/12/2025, TKV tiếp tục thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin, theo đó với tổng kế hoạch thực hiện năm 2025 là 3.361 triệu đồng.

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện 05 dự án đầu tư theo kế hoạch được giao. Các dự án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng giá trị thực hiện cả năm 2025 đạt 3.113 triệu đồng, tương ứng 93% kế hoạch được giao; Tổng giá trị thực hiện giải ngân đạt 3.113,43 triệu đồng. Giá trị thực hiện thấp hơn kế hoạch là 248 triệu đồng, chủ yếu do tiết giảm giá thiết bị và một số chi phí khác trong quá trình thực hiện đầu tư. Chi tiết các dự án đã thực hiện trong năm 2025 như sau:

- Dự án đầu tư Hệ thống phòng cháy chữa cháy tòa nhà văn phòng cơ quan Công ty (chuyển tiếp từ 2024 sang): Giá trị thực hiện 476 triệu đồng/Kế hoạch đầu tư 476 triệu đồng.

- Dự án nâng cấp, sửa đổi hệ thống văn phòng điện tử phiên bản máy tính hiện có; Xây dựng mới hệ thống văn phòng điện tử phiên bản mobi (dùng trên điện thoại và các thiết bị di động khác): Giá trị thực hiện 583,1 triệu đồng/Kế hoạch đầu tư 648 triệu đồng.

- Dự án đầu tư màn hình LED hội trường tầng 6 văn phòng cơ quan Công ty: Giá trị thực hiện 455,8 triệu đồng/ Kế hoạch đầu tư 494 triệu đồng.

- Dự án đầu tư bộ thiết bị 03 máy GPS phục vụ công tác trắc địa: Giá trị thực hiện 226,4 triệu đồng/ Kế hoạch đầu tư 245 triệu đồng.

- Dự án đầu tư máy khoan trong lò - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp: Giá trị thực hiện 1.372,1 triệu đồng/ Kế hoạch đầu tư 1.498 triệu đồng.

Nhìn chung, công tác đầu tư năm 2025 của Công ty được triển khai đúng kế hoạch, tuân thủ các quy định hiện hành và phát huy hiệu quả, góp phần phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty

Năm 2025 Công ty thực hiện sản xuất kinh doanh có nhiều thuận lợi, có nhiều việc hơn năm trước, một số hợp đồng được nghiệm thu sớm tạo điều kiện thuận lợi về dòng tiền trong sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp. Năm 2025 là năm Công ty hoạt động có hiệu quả cao, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, một số chỉ tiêu tài chính được kiểm soát tốt:

- + Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 4,7 lần (hạn mức TKV cho phép là 5,12 lần);
- + Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,12 lần (hạn mức TKV cho phép là 1,12 lần).
- + Mức dư vay ngắn hạn: 19,61 tỷ đồng, hạn mức TKV cho phép là 24 tỷ đồng).

Để an toàn tài chính, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp, Công ty thường xuyên rà soát các khoản công nợ, các hợp đồng dở dang còn tồn đọng, trường hợp khó có khả năng thu hồi, Công ty chủ động trích lập dự phòng đối với công nợ phải thu khó đòi, hạch toán chi phí trong kỳ đối với hợp đồng dở dang khó có khả năng thu hồi. Đến 31/12/2025, Công ty không còn phát sinh khoản công nợ khó đòi phải trích lập dự phòng.

III. Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2025, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Bám sát thị trường, duy trì mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng để tìm kiếm công việc, bố trí đủ việc làm cho các phòng ban để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân cán bộ công nhân viên trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Phần II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

1. Mục tiêu kế hoạch năm 2026

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động. Nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn, thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới nhất và yêu cầu khắt khe của Chủ đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực để tăng trưởng doanh thu, mở rộng thị trường ngoài Tập đoàn. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ (BIM, công nghệ 3D) nhằm nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường công tác quản trị nội bộ. củng cố đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đảm bảo việc làm và tăng trưởng thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2026

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong TKV, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Bảng 02

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	170.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.310
5	Cổ tức	%	≥ 6
6	Lao động bình quân	Người	209
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	20,06

3. Công tác đầu tư xây dựng

Năm 2026, trên cơ sở kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Văn bản số 7225/TKV-ĐT ngày 15/12/2025, Công ty triển khai 01 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 1.100 triệu đồng, bao gồm Dự án đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ công tác điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án gồm vốn vay thương mại 770 triệu đồng và vốn chủ sở hữu 330 triệu đồng.

II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

1. Về cơ cấu tổ chức quản lý và nguồn nhân lực

Tổ chức tuyển dụng bổ sung nhân lực có trình độ, chuyên môn phù hợp để thay thế cho số lao động chuyển công tác, nghỉ chế độ hoặc đáp ứng yêu cầu công việc mới.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, bao gồm đào tạo lại, đào tạo nâng cao và cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển đổi số và kỹ năng quản lý.

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chứng chỉ hành nghề cho tổ chức và cán bộ thiết kế (cấp mới, cấp lại), đảm bảo đủ điều kiện pháp lý cho hoạt động tư vấn, thiết kế và quản lý dự án.

2. Về công tác tìm kiếm việc làm

Để bảo đảm việc làm và duy trì tăng trưởng doanh thu năm 2026, Công ty tập trung thực hiện các biện pháp:

Theo dõi sát kế hoạch đầu tư của các đơn vị trong Tập đoàn, khai thác tối đa cơ hội nhận việc trong nội bộ ngành than - khoáng sản.

Tăng cường cập nhật thông tin đấu thầu qua mạng, xây dựng kế hoạch tham gia kịp thời, mở rộng thị trường trong và ngoài ngành.

Chủ động tiếp xúc, hợp tác với các doanh nghiệp khai khoáng, công nghiệp địa phương và các đối tác tiềm năng để mở rộng thị trường tư vấn, thiết kế, khảo sát.

Tận dụng kết quả thực tế từ các công trình tư vấn, thiết kế để đề xuất, đăng ký các nhiệm vụ khoa học - công nghệ với Tập đoàn, Bộ Công Thương, góp phần khai thác nguồn kinh phí hỗ trợ từ các quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Về tổ chức sản xuất

3.1. Công tác tư vấn - thiết kế

Nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn - thiết kế thông qua đổi mới cơ chế điều hành, đề cao trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, chủ nhiệm đề án, chủ trì thiết kế) đối với chất lượng và tiến độ công trình.

Thực hiện nghiêm quy trình thiết kế, tăng cường kiểm soát chất lượng hồ sơ, đồng thời tiếp tục cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp báo cáo và thuyết trình.

Ứng dụng hiệu quả các phần mềm thiết kế chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật, rút ngắn thời gian và tăng năng suất lao động.

Cải tiến công tác điều hành sản xuất, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các thành viên Ban Giám đốc, đề cao vai trò của các chủ nhiệm đề án, trưởng/phó phòng; thực hiện giao ban kỹ thuật theo công trình, gắn thi đua - khen thưởng và tiền lương với kết quả, hiệu quả lao động.

3.2. Công tác nghiên cứu khoa học

Tăng cường vai trò chủ động của các chủ nhiệm đề tài và trưởng phòng chuyên môn trong việc đôn đốc, kiểm soát tiến độ, chất lượng đề tài.

Thực hiện kiểm soát chặt chẽ quy trình nghiên cứu ngay từ khâu lập đề cương - dự toán, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và tuân thủ quy định.

Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác nghiệm thu, quyết toán, xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và chuyển đổi số trong sản xuất - kinh doanh, định hướng đăng ký các nhiệm vụ khoa học phù hợp thực tiễn.

3.3. Công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ và khảo sát

Phát huy tốt mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn, linh hoạt trong công tác tiếp cận khách hàng, duy trì ổn định khối lượng công việc.

Chủ động xây dựng kế hoạch thi công, đầu tư máy móc thiết bị và nhân lực để mở rộng hoạt động khoan thăm dò trong lò, lĩnh vực thế mạnh của Công ty có nhu cầu lớn trong thời gian tới.

Mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận công nghệ mới, nâng cao trình độ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, tạo tiền đề cho phát triển bền vững.

3.4. Công tác giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án

Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm đảm bảo trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, hạn chế tối đa các công việc xử lý nhỏ lẻ phát sinh.

Lập kế hoạch giám sát định kỳ theo tháng để kịp thời phát hiện, tổng hợp và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thi công.

Tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn từ công tác giám sát, giúp đội ngũ kỹ sư, cán bộ tư vấn nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng sản phẩm.

3.5. Về cơ chế quản lý và điều hành

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý linh hoạt, khoa học phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động; phát huy năng lực của tập thể và cá nhân vì mục tiêu tăng trưởng, hiệu quả và phát triển bền vững.

Linh hoạt trong quan hệ hợp tác với đối tác, bạn hàng, tăng tính hấp dẫn, củng cố niềm tin với khách hàng truyền thống trong và ngoài ngành.

Tăng cường quản trị chi phí, tiết kiệm, thực hành sản xuất hiệu quả, xây dựng bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, năng suất cao.

Hoàn thiện cơ chế phân phối thu nhập theo hiệu quả lao động, khuyến khích tập thể, cá nhân có năng suất, chất lượng và sáng kiến cải tiến; từng bước thực hiện khoán, quản trị chi phí đến từng khâu sản xuất.

Phối hợp cùng Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức các chương trình tham quan, học tập, giao lưu nhằm tăng cường đoàn kết nội bộ và gắn bó với doanh nghiệp

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ, đồng hành cùng Công ty để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSĐH, KHKT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Duẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, cụ thể như sau:

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	152.222	155.470
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	27.607	17.378
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	101.565	110.583
<i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i>	<i>139</i>	<i>(16.063)</i>	<i>(11.906)</i>
4. Hàng tồn kho	140	22.275	27.385
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	774	124
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	15.826	15.189
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	15.186	14.061
<i>Trong đó:</i>			
- Tài sản cố định hữu hình	221	14.628	13.244
- Tài sản cố định vô hình	227	558	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		817
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	640	1.128
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	168.049	170.659
NGUỒN VỐN			

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm 31/12/2025	Số đầu năm 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	135.900	131.690
1. Nợ ngắn hạn	310	135.900	131.690
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>322</i>	<i>600</i>	<i>958</i>
2. Nợ dài hạn	330		
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	32.148	38.969
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.668	28.672
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>24.000</i>	<i>24.000</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>418</i>	<i>2.861</i>	<i>2.861</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>421</i>	<i>1.807</i>	<i>1.811</i>
<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>			
<i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i>		<i>1.807</i>	
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	3.480	10.297
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	168.048	170.659

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu		174.190	162.216
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	173.634	161.790
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	238	380
- Thu nhập khác	31	318	46
2. Tổng chi phí		166.771	158.559
3. Lợi nhuận			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4.960	3.657
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.807	1.811
4. Một số chỉ tiêu khác			
1. Tổng số nộp ngân sách		17.308	11.434
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		6,73	6,31
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		4,72	4,56

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		72.042	57.190
5. Số người lao động bình quân (Người)		218	210
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		27,5	22,7

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Stt	Nội dung	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế	1.806.932.018
II	Lợi nhuận phân phối	1.806.932.018
1	Trả cổ tức (6%)	1.440.000.000
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	734.400.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	705.600.000
2	Trích lập các quỹ, khen thưởng, phúc lợi	366.932.018
-	Quỹ thưởng người quản lý	
-	Quỹ khen thưởng	183.466.009
-	Quỹ phúc lợi	183.466.009

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty được công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: <http://tuvanmo.vn/>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khấn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
Năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng		
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của TKV	%	51	
	+ Giá trị vốn góp của TKV	Tr.đồng	12.240	
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP			<i>Mẫu 04 kèm theo</i>
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	165.000	
b	Tổng doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31))	Tr.đồng	174.190	
c	Tỷ lệ %Thực hiện/kế hoạch ($c=b/a*100$)		105,57	
	Đánh giá, xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A, B, C	A	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1	Lợi nhuận kế hoạch			
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng	1.680	
b	Vốn chủ sở hữu bình quân kế hoạch	Tr.đồng	26.861	
c	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%	6,25	
2.2	Lợi nhuận thực hiện			
d	Lợi nhuận thực hiện sau thuế		1.807	
e	Vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện: (Tổng vốn góp của CSH (mã 411)+ Quỹ đầu tư phát triển (Mã 418)+Nguồn vốn đầu tư XD CB (Mã 422) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng	26.861	<i>Mẫu số 02 kèm theo</i>
f	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân thực hiện ($f=d/e*100$)	%	6,73	
2.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất lợi nhuận kế hoạch (2.3=f/c)	%	106,3	
	Đánh giá xếp loại theo tiêu chí 2:	A, B, C	A	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đồng	-	
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	152.222	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Ghi chú
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	135.900	
d	<i>Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)</i>	<i>Lần</i>	<i>1,12</i>	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A, B, C	A	
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật			<i>Mẫu số 03 kèm theo</i>
+	Công ty báo cáo trong năm, Công ty có vi phạm chế độ chính sách			
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4		B	
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp năm 2025		B	
III	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.807	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng		
	- LN năm nay	Tr.đồng	1.807	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng	-	
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2025	Tr.đồng		
3	Phương án trả cổ tức năm 2025			
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	≥ 3	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	6	
3.3	Số tiền trả cổ tức	Tr.đồng	1.440	
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng		
5	Lợi nhuận còn lại ($5=1-2-3.3-4$)	Tr.đồng	367	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng		
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tr.đồng	367	
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2025	Tr.đồng	72.042	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng	6.004	
+	Số lao động bình quân năm 2025	Người	218	
+	Tiền lương bình quân năm 2025	Tr.đ/ng/th	27,54	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng)	Tháng	0,06	
b4	<i>Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ($b4=b2*b3$)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>367</i>	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương BQ	Tháng lương BQ	0,06	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/LĐ BQ	Tr.đ/người	1,68	
c	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp			
c1	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của NQL DN năm 2025	Tr.đ	402	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án công ty đề nghị	Ghi chú
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng)	Tháng	0,06	
c3	<i>Mức trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (c3=c1*c2)</i>	<i>Tr.đồng</i>	-	

Mẫu số: 02-ĐHCD

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN
Năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các quý					Lợi nhuận sau thuế		Tỷ suất lợi nhuận	
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSH BQ năm	KH	Thực hiện	KH	TH
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
1	Vốn đầu tư của CSH (Mã số 411)	24.000	24.000	24.000	24.000	24.000				
2	Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418)	2.861	2.861	2.861	2.861	2.861				
3	Nguồn vốn đầu tư XD CB (Mã số 422)	-	-	-	-	-				
4	Lợi nhuận						1.680	1.807	6,25	6,73
	Cộng (1+2+3)	26.861	26.861	26.861	26.861	26.861	1.680	1.807	6,25	6,73

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**Năm 2025**

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
- Doanh nghiệp xếp loại A khi đáp ứng các điều kiện sau:		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B:		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 01 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
+ Bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 02 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C:		
+ Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế do có 02 hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hoặc doanh nghiệp có hành vi trốn thuế theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+ Bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản từ 03 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
+ Người quản lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp được đánh giá xếp loại thuộc một trong các lĩnh vực đã nêu tại điểm a khoản 4 điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC theo công bố, kết luận của cơ quan chức năng.	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Mẫu số: 04-ĐHCD

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP
Năm 2025

[illegible]

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao đối với
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-VIMCC ngày 26/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-VIMCC ngày 07/7/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành qui định quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản rà soát tình hình thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chi trả tiền lương, tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, quyết toán tiền lương người quản lý công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát (Không chuyên trách 8 tháng)	38.400.000
3	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000
4	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)
5	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (4 tháng)	138.240.000
Tổng số		503.040.000

(Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm)

2. Tiền lương Người quản lý Công ty (NQL) năm 2025

Stt	Tiền lương NQL	Số tiền (đồng)
1	Quỹ tiền lương cơ sở	1.680.000.000
2	Quỹ lương kế hoạch	2.016.000.000
3	Quỹ lương NQL được Tập đoàn quyết toán	2.142.720.000

(Chi tiết Phụ lục 02 đính kèm)

3. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2026

Stt	Thù lao/Tiền lương chi trả	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	175.200.000	03 người
2	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát	57.600.000	01 người
3	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	02 người
4	Thù lao Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	50.400.000	01 người
Tổng số		384.000.000	

4. Kế hoạch chi trả tiền lương Người quản lý Công ty năm 2026

Căn cứ Thông báo số 7138/TKV-KH ngày 12 tháng 12 năm 2025 v/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, theo đó mức tiền lương kế hoạch như sau:

Stt	Người quản lý Công ty	Cách tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Giám đốc	26.000.000 đồng x 1,3758 x 12 tháng	429.224.138
2	Phó giám đốc	23.000.000 đồng x 1,3758 x 12 tháng x 3 người	1.139.094.828
4	Kế toán trưởng	21.000.000 đồng x 1,3758 x 12 tháng	346.681.034
Tổng cộng			1.915.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- UBCKCNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSĐH, KHKT.

CHỦ TỊCH

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhân sự HĐQT có sự thay đổi theo từng thời kỳ nhưng luôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT (đến năm 2023)

Ông Ngô Thế Phiệt - Chủ tịch HĐQT (từ năm 2023 đến 30/9/2025)

Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT (từ 21/11/2025 đến nay)

Ông Lê Văn Duẩn - Thành viên HĐQT

Ông Lê Việt Phương - Thành viên HĐQT

Trong giai đoạn chuyển tiếp, ông Lê Văn Duẩn được phân công phụ trách HĐQT từ 01/10/2025 đến 20/11/2025.

Việc thay đổi nhân sự HĐQT được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính kế thừa, ổn định và hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát điều hành

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc.

Trong 5 năm qua:

- Năm 2021: HĐQT tổ chức 20 cuộc họp, ban hành 09 nghị quyết.
- Năm 2022: HĐQT tổ chức 14 cuộc họp, ban hành 05 nghị quyết.
- Năm 2023: HĐQT tổ chức 26 cuộc họp, ban hành 18 nghị quyết.
- Năm 2024: HĐQT tổ chức 18 cuộc họp, ban hành 8 nghị quyết.
- Năm 2025: HĐQT tổ chức 26 cuộc họp, ban hành 19 nghị quyết.

Tổng cộng trong nhiệm kỳ, HĐQT đã tổ chức 104 cuộc họp và ban hành 59 nghị quyết, kịp thời quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền, đảm bảo hoạt động của Công ty được điều hành linh hoạt, hiệu quả và đúng định hướng.

HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Ban hành và sửa đổi nhiều quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.
- Giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Trong nhiệm kỳ, mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến động của thị trường và những thay đổi trong cơ chế quản lý, song dưới sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu (tỷ đồng)	181,9	167,8	160,7	162,2	174,19
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,26	1,97	2,75	3,66	4,96
3	Cổ tức (%)	3	3	5	5	6
4	Lao động (người)	296	260	215	210	218
5	Thu nhập bình quân (triệu đ/ng/tháng)	13,33	14,52	18,52	22,69	27,5

2. Phân tích, đánh giá kết quả

(1) Doanh thu duy trì ổn định

- Doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 duy trì ổn định ở mức 160 – 180 tỷ đồng/năm, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì tương đối ổn định trong bối cảnh thị trường tư vấn ngành mỏ và xây dựng có nhiều cạnh tranh.

(2) Hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng rõ rệt

- Lợi nhuận trước thuế tăng mạnh qua các năm, đặc biệt năm 2024 và 2025, đạt:
 - + 3,66 tỷ đồng năm 2024
 - + 4,96 tỷ đồng năm 2025
- So với năm 2021, lợi nhuận năm 2025 tăng hơn 2 lần, cho thấy hiệu quả quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh ngày càng được nâng cao.

(3) Thu nhập người lao động tăng mạnh

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng liên tục:
 - + 13,33 triệu đồng/tháng năm 2021
 - + 27,50 triệu đồng/tháng năm 2025
- Tăng gần gấp hơn 2 lần trong 5 năm, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực cho người lao động.

(4) Cơ cấu tổ chức được tinh gọn

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã chỉ đạo triển khai Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025, với các nội dung quan trọng:

- Hợp nhất một số phòng ban chuyên môn.

- Tổ chức lại mô hình quản lý một số đơn vị trực thuộc.
- Thu hồi toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.
- Qua đó giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và tiết giảm chi phí hoạt động.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã:

- Thực hiện tốt vai trò quản trị, định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế.
- Giám sát hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc.
- Chỉ đạo thực hiện thành công Đề án cơ cấu lại Công ty.
- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả được cải thiện rõ rệt.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ cho người lao động.

2. Một số tồn tại

- Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của HĐQT vẫn còn một số hạn chế:
- Thị trường tư vấn ngoài ngành chưa được mở rộng mạnh như kỳ vọng.
- Quy mô doanh thu chưa có bước tăng trưởng đột phá.
- Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý còn cần tiếp tục đẩy mạnh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và các năm tiếp theo như sau:

1. Mục tiêu chủ yếu

Doanh thu: Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, không thấp hơn mức thực hiện của giai đoạn 2021-2025, từng bước mở rộng quy mô hoạt động và thị trường tư vấn.

Lợi nhuận trước thuế: Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng qua các năm, không thấp hơn kết quả đã đạt được trong giai đoạn trước.

Cổ tức: Duy trì mức chi trả ổn định, phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Thu nhập bình quân người lao động: Tiếp tục cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần so với giai đoạn trước.

Lao động: Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

(1) Mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tiếp tục giữ vững thị trường tư vấn trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường tư vấn ngoài Tập đoàn trong các lĩnh vực: khai

khoảng, năng lượng, hạ tầng công nghiệp, môi trường và xây dựng.

- Tăng cường hợp tác với các đơn vị tư vấn trong và ngoài ngành để tham gia các dự án quy mô lớn, dự án trọng điểm.

(2) Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị.

- Tăng cường quản trị chi phí, kiểm soát rủi ro và quản lý tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

(3) Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kỹ sư, chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn cao.

- Tăng cường đào tạo về công nghệ mới, tiêu chuẩn thiết kế hiện đại và quản lý dự án.

- Xây dựng cơ chế thu hút, đào tạo và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

(4) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng các phần mềm thiết kế, mô hình hóa và quản lý dự án trong hoạt động tư vấn.

- Từng bước triển khai chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật.

- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị và điều hành nội bộ.

(5) Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Tăng cường công tác quản lý tiến độ và chất lượng các hợp đồng tư vấn.

- Chủ động rà soát, tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

- Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao.

VI. KẾT LUẬN

Trong nhiệm kỳ 2021 – 2026, với sự tín nhiệm của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò quản trị và định hướng chiến lược, cùng Ban Giám đốc điều hành Công ty vượt qua nhiều khó khăn, duy trì hoạt động ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Những kết quả đạt được là nhờ sự quan tâm, ủng hộ của các cổ đông, sự đoàn kết, thống nhất của các thành viên HĐQT, sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc cùng sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

Hội đồng quản trị xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý cổ đông và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ trong thời gian tới.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT.
- UBCKNN, HNX, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khản

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05.26/BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày

tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH25 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của công ty (ĐHĐCĐ) những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên. Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, từ ngày 23/4/2025, trưởng ban kiểm soát công ty chuyển từ phương thức làm việc chuyên trách sang kiêm nhiệm. Như vậy, hiện nay BKS công ty có 03 thành viên làm việc theo hình thức kiêm nhiệm.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành và thực hiện các hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có ý kiến kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025;

- Khi HĐQT mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và có nhiều ý kiến trao đổi về các vấn đề tại cuộc họp;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ban giám đốc công ty.

- Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động của công ty, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025, phân tích đánh giá tình hình tài chính Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại Công ty theo kế hoạch ban hành từ đầu năm và tại mỗi lần giám sát và đều được lập thành biên bản. Trong đó, BKS đã đưa ra các ý kiến góp ý đối với Ban giám đốc khi giám sát tại Công ty, các tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận thống nhất giữa các thành viên ban kiểm soát.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, ban giám đốc và cổ đông.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. BKS đã thực hiện kiểm tra một cách độc lập, khách quan, thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho công ty. BKS tự đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025, các thành viên BKS công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

2. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025.

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã được kiểm toán, BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Kết quả cụ thể như sau:

2.1 Về kết quả kinh doanh

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % so với KH 2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	165.000	174.190	105,6
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ	17.308	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.680	1.807	107,5
4	Lao động bình quân	Người	220	218	99,1
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	19	27,5	144,7

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % so với KH 2025
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	3.361	3.113	92,62

- Năm 2025, Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

- Một số chỉ tiêu tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2025 cụ thể như sau:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 6,73% (năm 2024 đạt 6,3%).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) đạt 1,07 % (năm 2024 đạt 1,06%).

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 4,72 lần (hạn mức Kế hoạch là 5,12 lần).

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,12 lần (bằng kế hoạch giao, KH là 1,12 lần).

+ Mức dư vay ngắn hạn: 19,61 tỷ đồng, hạn mức HĐQT thông qua là 24 tỷ đồng).

2.2. Về báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Báo cáo kiểm toán số 300326.001/BCTC.KT3 ngày 30/3/2026).

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát đánh giá BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và đã được lập, trình bày trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan.

3. Báo cáo kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc

3.1. Về công tác quản lý của HĐQT Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 26 cuộc họp, ban hành 19 nghị quyết để thông qua các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

3.2. Về công tác quản lý, điều hành của Ban giám đốc Công ty

- Trong năm 2025, Ban giám đốc công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Ban giám đốc công ty đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty. BKS Công ty đánh giá, năm 2025 Ban Giám đốc đã phấn đấu nỗ lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHCĐ Công ty đề ra. Tuy nhiên, trong năm 2025 trong hoạt động quản lý, điều hành đối với một số lĩnh vực SXKD, quản lý tài chính của công ty còn tồn tại cần khắc phục, hoàn thiện.

3.3. Một số đề xuất, kiến nghị của BKS

- Đề nghị công ty tăng cường hơn nữa công tác giám sát tài chính, sử dụng hợp lý tài sản, tiền vốn,... để tăng hiệu quả SXKD, bảo toàn phát triển vốn đầu tư của TKV/cổ đông tại công ty. Tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán các công trình, dự án với khách hàng để nhanh chóng thu hồi vốn.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, công tác thu hồi nợ, thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định. Thực hiện tốt công tác cân đối tài chính nhằm đảm bảo tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, thực hiện công tác mua sắm vật tư, thuê ngoài, đầu tư theo đúng các quy định nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, tiết kiệm và giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên, chủ động rà soát năng lực, tình trạng hoạt động của nhà cung cấp, kiểm tra chặt chẽ hóa đơn đầu vào (bao gồm cả các hóa đơn tiếp khách), đảm bảo hóa đơn sử dụng hợp pháp, chứng từ đúng, đủ theo quy định, đảm bảo, tránh các rủi ro về thuế, hóa đơn, chứng từ.

- Đến hết năm 2025 Công ty đã thu hồi 100% vốn góp tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn. Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý có liên quan để hoàn tất công tác thoái vốn tại đơn vị này theo Quy định.

- Công ty cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định, các hồ sơ chứng từ tại công ty, phù hợp với các quy định của TKV và pháp luật.

4. Về sự phối giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Cổ đông: Trong năm qua, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thu nhập, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025

Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng Ban kiểm soát (Chuyên trách 4 tháng)	138.240.000	24.000.000 * 4 tháng * 1,44
2	Trưởng Ban kiểm soát (Không chuyên trách 8 tháng)	38.400.000	24.000.000* 8 tháng* 20%
3	Thành viên Ban kiểm soát	100.800.000	21.000 000*12 tháng *20%

6. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty

năm 2026, BKS báo cáo kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua.
- Giám sát ban giám đốc thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2026.
- Thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát theo chuyên đề, theo định kỳ tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm của Ban kiểm soát.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, ban giám đốc trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, ban điều hành trong việc thảo luận các nội dung chỉ tiêu, cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã đề ra trong các cuộc họp thường kỳ.
- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Ban Kiểm soát nội bộ - TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty;
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **07.26/BC-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày

tháng năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

- BKS của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin gồm ba (03) thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách và 02 thành viên BKS làm việc kiêm nhiệm. Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, từ ngày 23/4/2025, Trưởng Ban kiểm soát Công ty chuyển từ phương thức làm việc chuyên trách sang kiêm nhiệm. Như vậy, hiện nay BKS Công ty có 03 thành viên làm việc theo hình thức kiêm nhiệm.

Trong nhiệm kỳ năm 2021-2026, BKS đã tiến hành và thực hiện các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của BKS Công ty. Mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có ý kiến kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) hàng năm;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc

quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng năm của Ban Giám đốc công ty.

- Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động của công ty, thẩm định báo cáo tài chính năm để trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm theo quy định.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại Công ty theo kế hoạch ban hành từ đầu năm và tại mỗi lần giám sát và đều được lập thành biên bản. Trong đó, BKS đã đưa ra các ý kiến góp ý đối với Ban Giám đốc khi giám sát tại Công ty, các tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính, phát hiện cảnh báo sớm rủi ro của công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận thống nhất giữa các thành viên ban kiểm soát.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn trong công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã làm việc đúng chức năng của mình với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần hành mình được phân công. BKS đã thực hiện kiểm tra một cách độc lập, khách quan, thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho công ty. BKS tự đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2021-2026 theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

2. Về kết quả kinh doanh hàng năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 được duy trì tương đối ổn định trong bối cảnh thị trường tư vấn ngành mở và xây dựng có nhiều cạnh tranh. Doanh thu của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 duy trì ổn định ở mức 160 - 180 tỷ đồng/năm. Hàng năm, công ty để có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông tại công ty, đồng thời hàng năm đều chia cổ tức cho các Cổ đông đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Thu nhập của người lao động được đảm bảo và tăng trưởng nhanh qua các năm. Số liệu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu (tỷ đồng)	181,9	167,8	160,7	162,2	174,2
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,26	1,97	2,75	3,66	4,96
3	Cổ tức (%)	3	3	5	5	6
4	Lao động (người)	296	260	215	210	218
5	Thu nhập bình quân (triệu đ/ng/tháng)	13,33	14,52	18,52	22,69	27,5

3. Về kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc nhiệm kỳ 2021-2026

3.1. Về công tác quản lý của HĐQT Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua.
- Hàng năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện.

3.2. Về công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty. BKS Công ty đánh giá, nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Giám đốc đã phân đấu nỗ lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm của Công ty đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý điều hành, còn một số tồn tại cần khắc phục, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Về sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Cổ đông

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Đối với Cổ đông: Trong nhiệm kỳ 2021- 2026, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của Công ty, BKS báo cáo phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 của BKS như sau:

- Thực hiện Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.
- Thực hiện Giám sát Ban Giám đốc thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thực hiện Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật nhà nước của HĐQT, Ban Giám đốc công ty.
- Thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo chuyên đề, theo định kỳ quý, năm.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc bảo toàn vốn chủ sở hữu. Tham gia với hội đồng quản trị, ban điều hành trong việc thảo luận các nội dung chỉ tiêu, cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã đề ra trong các cuộc họp thường kỳ.

- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS nhiệm kỳ 2026-2031, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- Ban Kiểm soát nội bộ - TKV;
- HĐQT, BKS Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **08.26/TTTr-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (TVM).

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của TVM đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của TVM năm 2026 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là Công ty kiểm toán độc lập có chức năng, điều kiện thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và được Bộ tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

- Có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán.

- Có mức chi phí kiểm toán cạnh tranh, hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Căn cứ các tiêu thức trên, căn cứ danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 được Bộ tài chính chấp thuận tại Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025.

Ban kiểm soát đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026 tại công ty như sau:

(1). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

(2). Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội

(3). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG

Địa chỉ: Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội

Đồng thời, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, minh bạch theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Hùng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **09.26/BC-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đến hết năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TKV ngày 03/02/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đến hết năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-TVM ngày 06/5/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đến hết năm 2025;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại Công ty đến hết năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Ban lãnh đạo Công ty gồm: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (không bố trí Trưởng ban chuyên trách) và Ban Giám đốc.

- Số lượng phòng/ban, chi nhánh:

+ Trước khi thực hiện Đề án: 14 phòng/ban và 02 chi nhánh.

+ Sau khi thực hiện Đề án: 12 phòng/ban và 01 chi nhánh.

- Định biên lao động:

+ Theo Đề án cơ cấu lại Công ty: tổng số lao động là 210 người (quản lý: 78 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ: 23 người; lao động công nghệ: 109 người).

+ Thực tế đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 212 người (quản lý: 63 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ: 23 người; lao động công nghệ: 126 người).

+ Cơ cấu lao động đã có sự giảm ở khối quản lý và tăng ở khối lao động công nghệ, phù hợp với định hướng cơ cấu lại tổ chức, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Hợp nhất các phòng chuyên môn

Ngày 11/6/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành:

- Quyết định số 290/QĐ-TVM về việc thành lập Phòng Hàm lò trực thuộc Công ty trên cơ sở hợp nhất Phòng Hàm lò và Phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ.

- Quyết định số 291/QĐ-TVM về việc thành lập Phòng Kế hoạch - Kế toán trực thuộc Công ty trên cơ sở hợp nhất Phòng Kế hoạch và Phòng Tài chính - Kế toán.

- Đồng thời, Công ty đã điều chuyển nguyên trạng toàn bộ người lao động, công cụ, dụng cụ và tài sản từ các đơn vị cũ sang đơn vị mới quản lý, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi

ích hợp pháp của người lao động.

3. Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp

Thực hiện nội dung của Đề án, Công ty đã triển khai các thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh và thành lập Phòng Dịch vụ tổng hợp, cụ thể như sau:

- Ngày 27/6/2025, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 12.25/NQ-HĐQT thông qua phương án chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp; đồng thời thành lập Phòng Dịch vụ tổng hợp để tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ của xí nghiệp.

- Ngày 22/12/2025, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 630/QĐ-TVM về việc thành lập Phòng Dịch vụ tổng hợp; Công ty ban hành Quyết định số 642/QĐ-TVM ngày 24/12/2025 về việc điều chuyển người lao động của Chi nhánh về Phòng Dịch vụ tổng hợp.

- Cùng ngày 22/12/2025, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 634/QĐ-TVM về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp.

- Ngày 31/12/2025, Công ty đã gửi Thông báo số 1478/TB-TVM và nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động Chi nhánh đến các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Tài chính, Chi cục Thuế khu vực III, Cục Hải quan...).

- Đến thời điểm báo cáo, các cơ quan quản lý nhà nước đã tiếp nhận hồ sơ và đang thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động Chi nhánh theo quy định.

4. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn

Ngày 31/12/2025, Công ty đã thực hiện thu hồi đầy đủ 2,4 tỷ đồng vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Khoản tiền trên là khoản thu hồi từ phần vốn đầu tư trước đây của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn (vốn góp từ sản phẩm tư vấn được định giá, không phải vốn góp bằng tiền mặt), không phải là giao dịch đầu tư mới, không làm thay đổi vốn điều lệ và không phát sinh quan hệ sở hữu mới.

Ngày 06/3/2026, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc thu hồi vốn góp tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn tại Biên bản họp ngày 06/3/2026.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1565/NQ-UBTVQH15 ngày 20/3/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-TVM ngày 21/01/2026 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- UBCKNN, Sở GDCKHN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH, BKS Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Khẩn

BÁO CÁO
V/v Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (lần thứ 11)

I. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính

Nội dung thay đổi

Stt	Nội dung	Địa chỉ trụ sở chính hiện tại (<i>Khối thông tin cũ</i>)	Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi (<i>Khối thông tin mới</i>)
1	Số nhà, đường phố	565 đường Nguyễn Trãi	565 đường Nguyễn Trãi
2	Phường	<i>Thanh Xuân Nam</i>	Thanh Liệt
3	Quận	Thanh Xuân	
4	Thành phố	Hà Nội	Hà Nội
5	Điện thoại	024.3854.4252	(+844).3854.4252
6	Email	<i>info@vimcc.vn;</i> <i>vimcc@vnn.vn</i>	<u>congtycptvm@gmail.com</u>

II. Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

1. Bổ sung chi tiết mã ngành

TT	Mã ngành	Tên ngành	Giải trình
1	7110 (Chính)	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật; - Lập, quản lý, khai thác dữ liệu BIM phục vụ khảo sát, thiết kế, thẩm tra, thi công, giám sát và quản lý vận hành công trình. <i>(Điều 8 Nghị định 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 1 Quyết định số 2597/QĐ-TTg ngày 27/11/2025, Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 (mã 7110); Điều 1 Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày</i>	Giữ nguyên nội dung các ngành nghề đã đăng ký. bổ sung các ngành nghề ứng dụng BIM. BIM là công cụ, phương pháp số được pháp luật quy định áp dụng trong hoạt động tư vấn, thiết kế, thi công và quản lý vận hành công trình; không phải ngành độc lập mà thuộc hoạt động tư vấn kỹ thuật xây dựng. Việc bổ sung nhằm đáp ứng

TT	Mã ngành	Tên ngành	Giải trình
		17/3/2023, Luật Xây dựng)	yêu cầu bắt buộc áp dụng BIM đối với các dự án theo lộ trình từ năm 2023.

2. Sửa đổi mã ngành và tên ngành nghề theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

Công ty chỉ sửa đổi mã ngành và tên ngành theo quy định pháp luật hiện hành, giữ nguyên nội dung hiện có theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của ngành nghề đã đăng ký

TT	Mã ngành	Tên ngành	Giải trình
	7020	Hoạt động tư vấn quản lý <u>kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác</u> Gồm có: Tư vấn xuất nhập khẩu thiết bị phụ tùng, nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho ngành mỏ và các ngành công nghiệp khác; Tư vấn đấu thầu; nghiên cứu đánh giá tác động môi trường; lập định mức đơn giá, định giá, chỉ số và suất đầu tư xây dựng chuyên ngành (không bao gồm tư vấn tài chính, thuế); Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Tư vấn giá thiết bị chuyên ngành mỏ và công nghiệp	Sửa đổi tên ngành theo quy định pháp luật hiện hành nghề đã đăng ký
	5510	<u>Khách sạn và dịch vụ lưu trú ngắn ngày tương tự</u> Gồm có: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ;	Sửa đổi tên ngành
	7911	Đại lý <u>du lịch</u> <u>lữ hành</u> Gồm có: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	-nt-
	4662 (Bỏ) 4672 Sửa đổi	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn quặng kim loại, sắt, thép, kim loại khác (trừ loại Nhà nước cấm)	Sửa đổi mã ngành theo quy định pháp luật hiện hành
	4663 (Bỏ) 4673 Sửa đổi	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, gỗ chế biến, gỗ cây, sơn, véc ni;	Sửa đổi mã ngành theo quy định pháp luật hiện hành
	7490 (Bỏ) 7499 (Sửa)	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chỉ gồm có các ngành nghề sau: Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và đào tạo chuyên	Sửa đổi mã ngành theo quy định pháp luật

TT	Mã ngành	Tên ngành	Giải trình
	đổi)	giao công nghệ ngành mở; Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, lắp đặt các thiết bị và gia công cơ khí; Quan trắc môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; bảo trì các công trình bảo vệ môi trường (trừ các hoạt động Nhà nước cấm); Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động biên dịch, dịch thuật; -Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; -Đo đạc phát thải khí nhà kính, lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải; Xây dựng báo cáo kiểm kê khí phát thải, thực hiện thẩm định kết quả kiểm kê khí phát thải	hiện hành
	4669 (Bỏ) 4679 (Sửa đổi)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Kinh doanh các sản phẩm cơ khí (trừ các loại Nhà nước cấm); -Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	Sửa đổi mã ngành theo quy định pháp luật hiện hành
	8219 (Bỏ) 8210 (Sửa đổi)	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác <u>Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng</u>	Sửa đổi mã và tên ngành theo quy định pháp luật hiện hành

III. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin cho phù hợp với nội dung thay đổi

- Sửa đổi, bổ sung tiết 14 mục 2 và mục 3 Phần mở đầu.
- Khoản 2 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh (nội dung như mục II).
- Sửa đổi khoản 6 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.

Stt	Điều lệ hiện hành (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	Dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)	Giải trình
-----	--	--	------------

Stt	Điều lệ hiện hành (sửa đổi, bổ sung lần thứ 10)	Dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)	Giải trình
1	<p>Phần mở đầu</p> <p>2.</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ chín) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 23 tháng 4 năm 2022;</p> <p>3. Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2022.</p>	<p>Phần mở đầu</p> <p>2.</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ mười) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua vào ngày 20 tháng 6 năm 2023;</p> <p>3. Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026.</p>	Sửa đổi, bổ sung để nội dung phù hợp, thống nhất trong toàn văn bản.
2	<p>Điều 2</p> <p>6. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: (84.04) 8544252; (84.04) 8544 153</p> <p>- Fax: (84.04) 8543164;</p> <p>- Website: http://www.vimcc.vn</p>	<p>Điều 2</p> <p>6. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: (84.04) 38544 252; (84.04) 8 544 153</p> <p>c) Website: http://www.tuvanmo.vn http://www.vimcc.vn</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi địa giới hành chính quy định tại Nghị quyết số 1565/NQ-UBTVQH15 ngày về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025</p> <p>- Bỏ số fax do Công ty không sử dụng</p> <p>- Bổ sung thêm website mới do website cũ không đáp ứng nhu cầu sử dụng</p>

Tài liệu đính kèm:

1. Nghị quyết số 1565/NQ-UBTVQH15 ngày 20/3/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 493965;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; Đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 21 tháng 05 năm 2022.
4. Trích “Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sửa đổi, bổ sung lần thứ 11)”.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11.26/BC-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

V/v liên quan đến việc vốn điều lệ và hủy tư cách công ty đại chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng và chế độ báo cáo liên quan;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nội dung liên quan đến vốn điều lệ và việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty, cụ thể như sau:

1. Quá trình hình thành và thay đổi vốn điều lệ

Tóm tắt các mốc thời gian hình thành và thay đổi vốn thực góp tại Công ty như sau:

Năm 2006: Công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO), vốn điều lệ ban đầu là 8 tỷ đồng.

Ngày 21/12/2011: Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng với vốn điều lệ 16 tỷ đồng.

Ngày 01/9/2015: Công ty tăng vốn điều lệ lên 24 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Ngày 15/12/2015: Cổ phiếu TVM chính thức được giao dịch trên thị trường UpCoM.

2. Thực trạng vốn điều lệ và khả năng đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng

Tình trạng vốn điều lệ của Công ty đến thời điểm 31/12/2025:

Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ đồng) theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Số lượng cổ đông: 257 cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/3/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập).

Theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành, công ty đại chúng phải có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 30 tỷ đồng. Như vậy, với mức vốn điều lệ 24 tỷ đồng, Công ty hiện không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ để duy trì tư cách công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Công ty đã thực hiện trách nhiệm báo cáo đầy đủ với cơ quan quản lý nhà nước (Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12.26/TTr-ĐHĐCĐ**

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (nếu là công ty đại chúng);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan trong năm 2026, với các nội dung tổng thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp - Vinacomin là đơn vị thành viên trong hệ thống Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV); trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên phát sinh các hợp đồng, giao dịch phục vụ công tác tư vấn, dịch vụ kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn khác, gắn với toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư và quản lý của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Bên cạnh đó, một số Người nội bộ của Công ty có thể đồng thời đảm nhiệm chức vụ quản lý, đại diện phần vốn góp hoặc tham gia điều hành tại các đơn vị khác trong hệ thống TKV, do đó các giao dịch nêu trên thuộc phạm vi giao dịch với Người có liên quan theo quy định của pháp luật.

Việc trình HĐQT xem xét, chấp thuận chủ trương chung đối với các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan ngay từ đầu năm tài chính là cần thiết, nhằm:

- Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tạo cơ sở pháp lý để Ban Giám đốc chủ động triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do các thủ tục phê duyệt phát sinh.

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHẤP THUẬN NĂM 2026

1. Đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương chung đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2026 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, với các nội dung chính sau:

- Chấp thuận việc Công ty được ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch phục vụ công tác tư vấn, dịch vụ kỹ thuật và các hoạt động chuyên môn khác với các đối tác là Người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Cho phép phát sinh các giao dịch trong năm kế hoạch 2026 với điều kiện đảm bảo tuân thủ nguyên tắc giá thị trường, hiệu quả kinh tế và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông;

Ủy quyền cho Giám đốc Công ty chủ động đàm phán, ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng và thực hiện công bố thông tin (nếu có) theo đúng quy định hiện hành.

2. Đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, thống nhất chủ trương đề trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua các nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ trong năm 2026;

- Thông qua cơ chế cho phép Công ty được tiếp tục thực hiện các giao dịch cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh từ đầu năm tài chính 2026 cho đến khi ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết chính thức;

- ĐHĐCĐ phê chuẩn và công nhận hiệu lực pháp lý đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ đã phát sinh và được thực hiện phù hợp quy định của pháp luật trong thời gian chờ ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

3. Phạm vi đối tác giao dịch

Các hợp đồng, giao dịch nêu trên được thực hiện với các đối tác là các đơn vị trong hệ thống Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Công ty mẹ - TKV;
- Các công ty con, công ty liên kết;
- Các chi nhánh, đơn vị hạch toán phụ thuộc;
- Các đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác trực thuộc hoặc có liên quan trong hệ thống TKV.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13.21 /TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐQT ngày của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thông qua các Quy chế:

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- (Có các Dự thảo và Phụ lục chi tiết đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Quy chế nội bộ về quản trị trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacom bao gồm các nội dung sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Chữ viết tắt:

- a) “Công ty” là Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;
- b) “Điều lệ Công ty”: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- b) “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông;
- c) “HĐQT”: Hội đồng quản trị;
- d) “BKS”: Ban kiểm soát.

2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Quản trị Công ty” là hệ thống các nguyên tắc quy định tại Điều 40 Luật

Chứng khoán, bao gồm:

- Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; nâng cao trách nhiệm của HĐQT đối với Công ty và cổ đông;
- Bảo đảm quyền lợi của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty;
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty;
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin.

b) “Công ty đại chúng” là Công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán;

c) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 6 Luật Chứng khoán;

d) “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

e) “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc;

f) “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

g) “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

h) “Người phụ trách quản trị Công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

i) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 6 Luật Chứng khoán.

3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số Điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan

Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó chưa được thực hiện, HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT phải trình

ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 4. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ

HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT, BKS, người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

HĐQT, BKS, người triệu tập họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để các cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng

khoản.

4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5. Chương trình, nội dung Đại hội

a) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c) Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

d) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp và điểm b khoản này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp và

điểm c khoản này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đăng ký hết. Cách thức và thời hạn thực hiện đăng ký do HĐQT quyết định theo trình tự quy định tại Điều lệ Công ty.

8. Điều kiện tiến hành

a. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

d. Chỉ có ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình Việc biểu quyết tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số lượng thành viên ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã được khai mạc có quyền được đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

11. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

a) Nghị quyết ĐHĐCĐ về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua nếu số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp tán thành; trừ các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

b) Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả số cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

c) Bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ Công ty.

d) Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết không được thực hiện đúng quy định.

12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp theo quy định tại khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

13. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp

a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

14. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.

b) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ toạ và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ.

c) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

d) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

đ) Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

e) Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.

15. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua; Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 5. Trình tự, thủ tục ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

a) Các trường hợp phải lấy ý kiến bằng biểu quyết tại cuộc họp không được lấy ý kiến bằng văn bản

- Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty;
- Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn);
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư, hoặc bán số tài sản hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty.

- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- Tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

b) Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản

HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ).

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a) HDQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10 ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HDQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

c) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi Fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

d) HDQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu và;

Các thành viên HĐQT và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

đ) Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

g) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thông báo triệu tập họp được gửi kèm các tài liệu đính kèm trên website Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP hoặc bằng hình thức khác để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo hướng dẫn đăng tải trên website Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận một (01) mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế tổ chức đại hội.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty.

4. Điều kiện tiến hành

HĐQT có quyền quyết định tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến hay trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp không thể thực hiện do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác, bao gồm các điều kiện:

- Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

- Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện về: đường truyền, địa điểm, an toàn và bảo mật thông tin, trích xuất dữ liệu điện tử,... theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ.

5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ khác.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông bằng hình thức Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Kết quả bỏ phiếu trong thời gian thực hiện bỏ phiếu được thống kê và tính toán bởi đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu hoặc hệ thống phần mềm của Công ty.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Cổ đông có thể tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ ba (03) hình thức: tham dự trực tiếp, ủy quyền tham dự hoặc bỏ phiếu trực tuyến hoặc bỏ phiếu từ xa.

Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và

Quy chế này, bao gồm các nội dung: Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Chương III **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định.

3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

a) Số lượng thành viên HĐQT là ba (03) thành viên.

b) Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

a) Cơ cấu HĐQT của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

- Đối với Công ty đại chúng chưa niêm yết: Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT;

b) Đối với Công ty niêm yết: Phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có ba (03) thành viên HĐQT;

b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

a) Giới thiệu, đề cử vào HĐQT

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

b) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

c) Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm, BKS và các cổ đông khác giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên HĐQT

c) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

d) Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

đ) Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì ĐHĐCĐ quyết định có bầu tiếp hay không, nếu ĐHĐCĐ không quyết định được thì Chủ toạ Đại hội quyết định.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

a) Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHĐCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

- Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

c) Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố ra công chúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quan lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của

công ty khác);

- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

b) Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

Điều 10. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT) hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có

sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý

HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường;

Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;
- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

3. Thông báo họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp, đồng thời gửi Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

4. Quyền dự họp HĐQT của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

a) Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

6. Cách thức biểu quyết

Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc

hình thức điện tử khác;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

a) HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số (50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

9. Lập biên bản họp HĐQT

Cuộc họp HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp và điểm c khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán.

Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

10. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản và/hoặc từ chối ký biên bản họp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

11. Thông báo nghị quyết HĐQT

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về Nghị quyết HĐQT trong nội bộ Công ty và các bên liên quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên trang website của Công ty hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo trình tự và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Chương IV

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

HQĐT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc HĐQT và từng thành viên trong tiểu ban

HĐQT quy định chi tiết vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban.

3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc HĐQT:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc HĐQT;

Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT.

b) Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc HĐQT;

HĐQT quy định cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Chương V

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty;

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

HĐQT Công ty bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

HĐQT thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo HĐQT, BKS về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc theo quyết định của HĐQT;
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương VI BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS

BKS thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

Quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS của Công ty là từ ba (03) người do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của thành viên BKS không quá năm (05) năm; và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới

20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Thủ tục và cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên BKS

a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

b) Căn cứ số lượng thành viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 36 tương ứng Điều lệ Công ty. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

c) Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

d). Những người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

đ) Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên BKS theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì ĐHĐCĐ quyết định có bầu tiếp hay không, nếu ĐHĐCĐ không quyết định được thì chủ toạ Đại hội quyết định.

Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Thành viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.
3. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương VII GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 19. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Giám đốc có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - c) Đề nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các cán bộ điều hành khác theo Quy chế quản lý của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty theo Quy chế quản lý nội bộ Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

đ) Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và lợi ích khác, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác; đề nghị phê duyệt các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề nghị thông qua đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty báo cáo HĐQT để trình ĐHĐCĐ thông qua theo thẩm quyền;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của ĐHĐCĐ; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho BKS;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT;

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 20. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

a) Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế (trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm). Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động (nếu có).

b) Tiêu chuẩn:

Giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Giám đốc Công ty không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt

tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

2. HĐQT có thể đề cử, miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT (trên 50%) có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế. Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc

a) Bổ nhiệm:

HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên trong HĐQT hoặc một (01) người khác làm Giám đốc Công ty.

b) Ký hợp đồng

Công ty ký hợp đồng lao động với Giám đốc theo quy định của pháp luật lao động

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc

Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

Điều 21. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc

1. Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác Giám đốc được trả theo quy định sau đây: Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do HĐQT quyết định.

3. Thù lao của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Chương VIII CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 22. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp giữa thành viên BKS

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;

- Các nghị quyết HĐQT được gửi đến BKS (đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

- Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công

ty.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT

- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Giám đốc điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;
- Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong bảy (07) ngày làm việc.

3. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp Giám đốc

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
- HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc.

4. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp Giám đốc

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và Kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm;

b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

c. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

d. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

đ. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Giám đốc phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc và Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

5. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

- Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi có yêu cầu.

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

- Giám đốc phải lập kế hoạch đề HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng.

- Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày.

Điều 23. Đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người điều hành khác

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức

đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên trong HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên BKS.

3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý (do Giám đốc ký quyết định bổ nhiệm) trên cơ sở căn cứ vào quy chế nội bộ của Công ty và kết quả hoạt động hằng năm của từng phòng, ban, đơn vị để phân loại mức độ đánh giá theo các mức sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Khen thưởng

Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Giám đốc, Hội đồng thi đua khen thưởng tổng hợp trình HĐQT đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ thi đua khen thưởng của Công ty và nguồn hợp pháp khác.

Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng phù hợp với Quy chế thi đua, khen thưởng.

5. Xử lý vi phạm kỷ luật

Hằng năm, Công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động SXKD để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và Công ty. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật, vi phạm quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Trường hợp các văn bản pháp luật quy định viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin bao gồm 09 chương 25 điều. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc một nửa (1/2) số thành viên HĐQT.
4. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026 ./.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế của Hội đồng quản trị (HĐQT) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

2. HĐQT giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. HĐQT có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm(05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm(05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT Công ty không kiêm nhiệm chức Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- đ) Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong

trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định

theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, điểm s khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia HĐQT, Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết

hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;

- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

HQĐT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có là ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- d) Trường hợp khác do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những

thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp; đồng thời gửi Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai được triệu tập vẫn không đủ số lượng thành viên theo quy định thì cuộc họp lần thứ ba sẽ được tổ chức vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng địa điểm và thời gian mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp

thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 16. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;

- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Ngoài những trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng

kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin bao gồm 07 chương, 23 điều.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng năm 2026; thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-VIMCC ngày 26/4/2021./.

	MỤC LỤC	Trang
	Căn cứ pháp lý	1
Chương I	Quy định chung	1
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT	1
Chương II	Thành viên Hội đồng quản trị	2
	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT	2
	Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT	2
	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT	2
	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT	3
	Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
	Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT	4
	Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	5
	Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	6
Chương III	Hội đồng quản trị	6
	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	6
	Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	8
	Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp HĐQT bất thường	8
	Điều 14. Các tiểu ban giúp việc HĐQT	9
Chương IV	Cuộc họp Hội đồng quản trị	9
	Điều 15. Cuộc họp HĐQT	9
	Điều 16. Biên bản họp HĐQT	11
Chương V	Báo cáo, công khai các lợi ích	12
	Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	12
	Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT	12
	Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	13
Chương VI	Mối quan hệ của Hội đồng quản trị	13
	Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT	13
	Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	13
	Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	14
Chương VII	Điều khoản thi hành	14
	Điều 23. Hiệu lực thi hành	14

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN
Số: 14.26/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;*

Căn cứ Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TKV ngày //2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v cử người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nhiệm kỳ 2026-2031.

Căn cứ Đơn đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 ngày của bà.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty thông qua nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

I. Thông qua nhân sự Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): ba (03) thành viên.
2. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông giới thiệu là: ba (03) người, trong đó:
 - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nắm giữ 51% giới thiệu: hai (02) người;
 - Nhóm cổ đông ông Đào Huy Quân đại diện nắm giữ 21,48% giới thiệu: một (01) người.

3. Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT

TT	Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào HĐQT	Chức danh hiện tại	Chức danh đề xuất bầu	Điều kiện/Tiêu chuẩn	Ghi chú
I	TKV giới thiệu				
1	Vũ Văn Khẩn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT	Đáp ứng theo quy định	
2	Lê Văn Duẩn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT		Giám đốc Công ty

TT	Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào HĐQT	Chức danh hiện tại	Chức danh đề xuất bầu	Điều kiện/Tiêu chuẩn	Ghi chú
II	Nhóm cổ đông đại diện là ông Đào Huy Quân				
1	Nguyễn Việt Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	Đáp ứng theo quy định	Phó Giám đốc Công ty

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch)

II. Thông qua nhân sự Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS): ba (03) thành viên.

2. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do các cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông giới thiệu là: ba (03) người, trong đó:

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 51% giới thiệu: hai (02) người;

- Nhóm cổ đông do ông Đào Huy Quân làm đại diện nắm giữ 21,48% giới thiệu: một (01) người.

3. Danh sách ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát

TT	Tên cổ đông/Tên ứng cử viên bầu vào BKS	Chức vụ hiện tại	Chức danh đề xuất bầu	Điều kiện/Tiêu chuẩn	Ghi chú
I	TKV giới thiệu				
1	Nguyễn Minh Hùng	Trưởng ban kiểm soát	Thành viên BKS	Đáp ứng theo quy định	
2	Nguyễn Thị Khuyên	Thành viên BKS	Thành viên BKS		
II	Nhóm cổ đông đại diện là ông Đào Huy Quân				
1	Trần Phương Giang		Thành viên BKS	Đáp ứng theo quy định	

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch)

Kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty;
- Lưu HSĐHĐCĐ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Họ tên người được uỷ quyền đại diện: **ĐÀO HUY QUÂN**

CCCD số: 001082016496, Ngày cấp: 10/4/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Hiện đang sở hữu: **0** cổ phần (Bằng chữ: *Không có phần*)

Tổng số cổ phần đại diện là: **515.626 cổ phần** (Bằng chữ: *Năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm hai mươi sáu cổ phần*) (Có danh sách kèm theo)

Tương ứng với: **21,48%** vốn điều lệ của Công ty

Đề nghị Hội đồng quản trị cho chúng tôi đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, nhiệm kỳ 2021-2026:

1. Ông: NGUYỄN VIỆT HÙNG

CCCD số: 022081000071 ngày cấp 01/5/2021 nơi cấp Công an TP Hà Nội

Thường trú: Số 50 ngõ 208 phố Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

Đề cử: **Ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị Công ty.**

2. Bà: TRẦN PHƯƠNG GIANG

CCCD số: 001193041910; Ngày cấp: 16/07/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC & TTXH

Thường trú: C45 nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội

Đề cử: **Ứng cử viên bầu vào Ban kiểm soát Công ty**

Tôi xin cam đoan là đại diện trung thực, hợp pháp cho số cổ phần sở hữu nêu trên trong kỳ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lần này.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty (CBTT);
- Lưu: HSDHCD

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người đề cử



Đào Huy Quân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)*

1. Họ và tên: **VŨ VĂN KHẨN** 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 034068001414; ngày cấp: 12/8/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: 16 tháng 8 năm 1968
6. Nơi sinh: Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên
9. Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Khu Đập nước I, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
10. Nơi ở hiện nay: Tổ 4, Khu Đập nước I, Phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
11. Số điện thoại liên lạc: 0912108420; Email: vuvankhan1968@gmail.com
12. Trình độ văn hóa: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ, Thạc sĩ khai thác mỏ

Văn bằng/ Trình độ học vấn	Tên cơ sở đào tạo	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học
Kỹ sư	Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội	Khai thác mỏ lộ thiên Đại học khoá 30	1985 - 1990	Chính quy
Thạc sĩ	Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội	Khai thác mỏ Cao học khoá 36	2017 - 2019	Chính quy

14. Trình độ ngoại ngữ:

15. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/1990 - 9/1995	Mỏ than Cọc Sáu	Kỹ thuật viên CT mìn
Từ 10/1995 - 7/1999	Phòng Kỹ thuật Khai thác Mỏ than Cọc Sáu	Kỹ sư
Từ 8/1999 - 4/2004	Phòng Kỹ thuật khai thác Công ty Than Cọc Sáu	Phó trưởng phòng
Từ 5/2004 - 9/2006	Công trình Xúc Tả Ngạn Công ty Than Cọc Sáu	Quản đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2006 - 10/2007	Phòng Kỹ thuật khai thác Công ty Than Cọc Sáu	Trưởng phòng
Từ 11/2007 - 3/2008	Phòng Kỹ thuật khai thác	Trưởng phòng
	Công ty CP than Cọc Sáu - TKV	Trợ lý Giám đốc
	CT Khai thác quặng sắt Thạch Khê (Hà Tĩnh)	Chỉ huy CT
Từ 4/2008 - 3/2013	Công ty CP than Cọc Sáu - TKV	Phó Giám đốc
Từ 4/2013 - 9/2018	Công ty CP than Cọc Sáu - TKV	Giám đốc
Từ 10/2018 - 8/2020	Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam	Thành viên BQL vốn
	Công ty CP than Cao Sơn - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT
Từ 8/2020 - nay	Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam	Thành viên BQL vốn
	Công ty CP than Cao Sơn - TKV	Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Địa chất mỏ - TKV	Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu - TKV	Ủy viên HĐQT
	Công ty CP Sản xuất và Thương mại Uông Bí	Ủy viên HĐQT
Từ 11/2025 - nay	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT

16. Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Ban Quản lý vốn, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa chất mỏ - TKV;

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 1.244.000 cổ phần (51% vốn điều lệ).
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích TVM: Không.

- Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

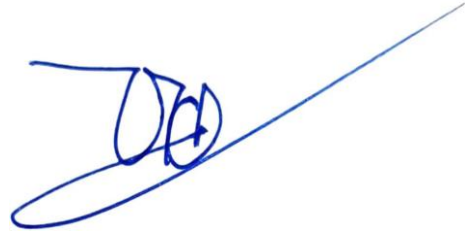
21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: Không

22. Cổ đông đề cử ứng viên: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping loops and a long horizontal stroke extending to the right.

Vũ Văn Khẩn

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG VŨ VĂN KHẮN**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty/Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Đồng Thị Nhuận	Mẹ đẻ	0	0	
2	Nguyễn Thị Nhung	Vợ	0	0	
3	Vũ Thanh Tùng	Con đẻ	0	0	
4	Vũ Thanh Bình	Con đẻ	0	0	
5	Hoàng Lưu Ly	Con dâu	0	0	
6	Tập Đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Công ty mẹ	1.224.000	51%	
7	Công ty CP Địa chất mỏ - TKV	Chủ tịch HĐQT	0	0	
10	Công ty CP Than Cao Sơn - TKV	Chủ tịch HĐQT	0	0	
11	Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT	0	0	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin)*



1. Họ và tên: **LÊ VĂN DUẨN** 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 034074011767; ngày cấp: 11/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: Ngày 01 tháng 01 năm 1974
6. Nơi sinh: xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên
9. Hộ khẩu thường trú: phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
10. Nơi ở hiện nay: số, Thành phố Hà Nội
11. Số điện thoại liên lạc: 0902277669
12. Trình độ văn hoá: 12/12
13. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Khai thác mỏ

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Khai thác mỏ	Đại học Mỏ - Địa chất
Thạc sĩ	Khai thác mỏ	Đại học Mỏ - Địa chất
Cử nhân	Chính trị học	Học viện Báo chí và tuyên truyền
Trung cấp	Trung cấp lý luận chính trị hành chính	Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương
Chứng chỉ	Quản trị Kinh doanh	Đại học Quốc gia Hà Nội
Chứng chỉ	Quản trị doanh nghiệp mở hiện đại	Trường Đại học Queensland Australia

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh A2

15. Quá trình công tác:

Thời gian (tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1998 ÷ 10/2003	Chi nhánh Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Xí nghiệp Thiết kế Than Hòn Gai	Kỹ sư phòng Hàm lò

Thời gian (tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2003 ÷ 11/2005	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp	Kỹ sư phòng Hàm lò
Từ 12/2005 ÷ 8/2006	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Phó trưởng phòng Hàm lò
Từ 9/2006 ÷ 11/2008	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp	Trưởng phòng Hàm lò
Từ 12/2008 :- 05/2018	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Phó Giám đốc Công ty
Từ 6/2018 ÷ nay	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Giám đốc Công ty
Từ ÷ nay	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

16. Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.060 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 3.165 cổ phần.

22. Cổ đông đề cử ứng viên: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Người khai



Lê Văn Duẩn

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG LÊ VĂN DUẤN**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Lương Thị Nhung	Mẹ đẻ			
2	Nguyễn Mai Hoa	Vợ	3.165	0,13%	
3	Lê Bá Kiệt	Con trai			
4	Lê Tuấn Hùng	Con trai			
5	Lê Thị Nhuận	Em ruột			
6	Lương Đức Tần	Em rể			
7	Lê Văn Kiệt	Em ruột			
8	Nguyễn Thị Hậu	Em dâu			
9	Lê Thị Nhàn	Em ruột			
10	Phạm Tất Thế	Em rể			
11	Nguyễn Như Ý	Bố vợ			
12	Nguyễn Thị Vòi	Mẹ vợ			
13	Nguyễn Thuý Hà	Chị vợ			
14	Nguyễn Như Hùng	Em vợ			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)*

- 1. Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam**
- 4. Số CCCD: 022081000071; ngày cấp: 01/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**
- 5. Ngày tháng năm sinh: Ngày 30 tháng 3 năm 1981**
- 6. Nơi sinh: phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh**
- 7. Dân tộc: Kinh**
- 8. Nguyên quán: xã Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh**
- 9. Hộ khẩu thường trú: số nhà 50 ngõ 208 phố Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội**
- 10. Nơi ở hiện nay: số 19D, ngõ 85 phố Định Công Thượng, phường Định Công, Thành phố Hà Nội**
- 11. Số điện thoại liên lạc: 0983031981**
- 12. Trình độ văn hoá: 12/12**
- 13. Trình độ chuyên môn:**

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Khai thác mỏ	Đại học Mỏ - Địa chất
Thạc sỹ Kỹ thuật	Khai thác mỏ	Đại học Mỏ - Địa chất
Chứng chỉ	Quản lý	Tổ chức NEDO Nhật Bản
Trung cấp	Trung cấp lý luận chính trị hành chính	Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương
Chứng chỉ B1	Tiếng Anh	Trường quản trị kinh doanh - Vinacomin
Chứng chỉ	Tiếng Anh và quản trị doanh nghiệp mỏ hiện đại	Trường Đại học Queensland

- 14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B1**

- 15. Quá trình công tác:**

Thời gian (tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2004 ÷ 12/2009	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Kỹ sư thiết kế, cán bộ phòng Hàm lò 2
Từ 01/2010 ÷ 7/2013	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Phó trưởng phòng Hàm lò
Từ 7/2013 ÷ 01/2018	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng Hàm lò
Từ 02/2018 ÷ 02/2024	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 3/2024 ÷ nay	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Phó Giám đốc

16. Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 165 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: Không

22. Nhóm cổ đông đại diện đề cử ứng viên: Ông Đào Huy Quân.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Việt Hùng

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG NGUYỄN VIỆT HÙNG**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15	Nguyễn Việt Hạnh	Bố đẻ			
16	Bùi Thị Nhan	Mẹ đẻ			
17	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Vợ			
18	Nguyễn Việt Hoàng	Con trai			
19	Nguyễn Thị Kim Ngân	Con gái			
20	Nguyễn Thị Mai Yên	Em gái			
21	Nguyễn Văn Hùng	Bố vợ			
22	Lê Thị Bưởi	Mẹ vợ			
23	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	Em vợ			
24	Nguyễn Thị Tuyết Dung	Em vợ			
25	Nguyễn Anh Dũng	Em vợ			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin)*

- 1. Họ và tên: NGUYỄN MINH HÙNG 2. Giới tính: Nam 3. Quốc tịch: Việt Nam**
- 4. Số CCCD: 038086020982; Ngày cấp: 28/07/2020; Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH**
- 5. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1986**
- 6. Nơi sinh: Thôn 5, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá**
- 7. Dân tộc: Kinh**
- 8. Nguyên quán: Thôn 5, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá**
- 9. Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá**
- 10. Nơi ở hiện nay: Phòng 12A01, Chung cư OTC2 Vigracera, P.Xuân Phương, TP.Hà Nội**
- 11. Số điện thoại liên lạc: 0369911999**
- 12. Trình độ văn hoá: 12/12**
- 13. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán**

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kế toán kiểm toán (Hệ chính quy)	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Thạc sĩ Kế toán	Kế toán (Hệ chính quy)	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội
Trung cấp LLCT	Trung cấp lý luận chính trị (Tập trung)	Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Lạng Sơn

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh B

15. Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ
Từ T7/2007 -:- T6/2010	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Trợ lý kiểm toán
Từ T7/2010 -:- T6/2011	Tổng công ty Điện lực Vinacomin	Chuyên viên ban KSNB
Từ T7/2011 -:-	Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin	Nhân viên phòng

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ
T9/2011		TCKT
Từ T10/2011 -:- T2/2012	Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin	Phó phòng TCKT
Từ T3/2012 -:- T8/2012	Công ty Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin	Trưởng phòng TCKT
Từ T9/2012 -:- 6/4/2022	Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV	Kế toán trưởng
Từ 7/4/2022 -:- nay	Ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam	Người Kiểm soát phần vốn
Từ 21/9/2023 -:- 21/11/2025	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 21/11/2025 -:- nay	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	Trưởng Ban kiểm soát

16. Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):

- + Trưởng Ban kiểm soát công ty TNHH MTV Môi Trường TKV;
- + Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần Than Miền Trung;
- + Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí;
- + Thành viên Ban kiểm soát công ty cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV.

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Sở cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

22. Cổ đông đề cử ứng viên: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai



Nguyễn Minh Hùng

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA ÔNG NGUYỄN MINH HÙNG**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Ngọc	Bố đẻ	0	0	
2	Lê Thị Hạnh	Mẹ đẻ	0	0	
3	Nguyễn Kim Cúc	Vợ	0	0	
4	Nguyễn Minh Huy	Con	0	0	
5	Nguyễn Hà My	Con	0	0	
6	Nguyễn Thị Hà	Chị gái	0	0	
7	Nguyễn Thị Hồng	Chị gái	0	0	
8	Nguyễn Thị Hiền	Chị gái	0	0	
9	Trịnh Thủy Kiều	Mẹ vợ	0	0	
10	Nguyễn Thu Hằng	Chị vợ	0	0	
11	Nguyễn Thu Hà	Chị vợ	0	0	
12	Nguyễn Thu Huyền	Chị vợ	0	0	
13	Công ty cổ phần cơ khí Ô tô Uông Bí	NNB	0	0	
14	Công ty TNHH MTV Môi trường TKV	NNB	0	0	
15	Công ty cổ phần Than Miền Trung	NNB	0	0	
16	Công ty cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hoá TKV	NNB	0		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin)*

- 1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ KHUYÊN 2. Giới tính: Nữ 3. Quốc tịch: Việt Nam**
- 4. Số CCCD: 034176009321; ngày cấp 08/5/2021: Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH**
- 5. Ngày tháng năm sinh: 11/9/1976**
- 6. Nơi sinh: Thôn Kiều Trai, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên**
- 7. Dân tộc: Kinh**
- 8. Nguyên quán: Thôn Kiều Trai, xã Lê Quý Đôn, tỉnh Hưng Yên**
- 9. Hộ khẩu thường trú: Tổ 36 phường Long Biên, Thành phố Hà Nội**
- 10. Nơi ở hiện nay: Số nhà 16 ngõ 565 đường Nguyễn Trãi, Tổ 12-Văn Quán, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội**
- 11. Số điện thoại liên lạc: 0913378646**
- 12. Trình độ văn hoá: 12/12**
- 13. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật**

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Luật	Luật Hành chính	Đại học Luật Hà Nội
Cử nhân ngoại ngữ	Tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ

14. Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

15. Quá trình công tác

Thời gian (tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/01/2001 đến 31/8/2004	Xi nghiệp mây tre Ngọc Sơn	Nhân viên xuất nhập khẩu
Từ 01/9/2004 đến 31/01/2010	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	Nhân viên phòng Kế hoạch
Từ 01/02/2010 đến 14/6/2025	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	Phó Phòng Kế hoạch

Thời gian <i>(tháng/năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ ngày 15/6/2025 đến nay	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Phó phòng Kế hoạch - Kế toán

16. Chức vụ hiện nay: Phó phòng Kế hoạch - Kế toán

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 10.266 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.266 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 9.177 cổ phần.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

Người khai



Nguyễn Thị Khuyên

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA BÀ NGUYỄN THỊ KHUYÊN**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Vũ Anh Tuấn	Chồng			
2	Vũ Quang Huy	Con trai			
3	Vũ Minh Phương	Con gái			
4	Nguyễn Đức Lạo	Bố đẻ			
5	Vũ Thị Lan	Mẹ đẻ			
6	Vũ Mạnh Hùng	Bố chồng			
7	Đào Thị Diệp	Mẹ chồng			
8	Nguyễn Thanh Liêm	Anh ruột	9177	0,38%	
9	Phạm Thị Dân	Chị dâu			
10	Nguyễn Đức Phòng	Anh ruột			
11	Trần Thị Hồng Thanh	Chị dâu			
12	Nguyễn Ngọc Khoa	Anh ruột			
13	Phạm Thị Ngọc Bích	Chị dâu			
14	Nguyễn Thị Diệp	Em ruột			
15	Vũ Thị Thu Hằng	Chị chồng			
16	Tô Đức Thọ	Anh rể			
17	Vũ Anh Tú	Em chồng			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin)*



1. Họ và tên: **TRẦN PHƯƠNG GIANG** 2. Giới tính: Nữ 3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CCCD: 001193041910; Ngày cấp: 16/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC & TTXH
5. Ngày tháng năm sinh: 13/02/1993
6. Nơi sinh: Hà Nội
7. Dân tộc: Kinh
8. Nguyên quán: Phường Thành Nam, Tỉnh Ninh Bình
9. Hộ khẩu thường trú: C45 nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
10. Nơi ở hiện nay: C45 nhà 52 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
11. Số điện thoại liên lạc: 0398130293
12. Trình độ văn hoá: Đại học
13. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Đại học	Tài chính ngân hàng	Viện Đại học Mở

14. Trình độ ngoại ngữ: B1

15. Quá trình công tác

Thời gian (tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2015 đến 10/2020	Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	Nhân viên Kế toán
Từ 11/2020 đến 05/2025	Phòng Kế hoạch - Công ty CP Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin	Tổ trưởng Tổ kiểm toán nội bộ - Thành viên BKS Công ty

Thời gian <i>(tháng/năm)</i>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2025 đến nay	Phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	Kiểm toán nội bộ - Thành viên BKS Công ty

16. Chức vụ hiện nay: Kiểm toán nội bộ - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty

17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):

18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc uỷ quyền đại diện tại Công ty: 0 cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần được uỷ quyền đại diện: 0 cổ phần;

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TVM: Không.

21. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

22. Nhóm cổ đông đại diện đề cử ứng viên: Ông Đào Huy Quân.

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TVM và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người khai



Trần Phương Giang

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA BÀ TRẦN PHƯƠNG GIANG**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
1	Trần Tiến Quảng	Bố đẻ	0	0	
2	Trần Xuân Phương	Mẹ đẻ	0	0	
3	Nguyễn Duy Khánh	Chồng	0	0	
4	Nguyễn Khánh Nhi	Con gái	0	0	
5	Nguyễn Minh Anh	Con gái	0	0	
6	Trần Tiên Linh	Em gái	0	0	
7	Nguyễn Duy Hưng	Bố chồng	0	0	

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thực hiện đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội như sau:

Điều 1. Mục tiêu, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nguyên tắc, trình tự, thủ tục cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (Công ty/TVM).

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ động sở hữu cổ phần TVM và người đại diện uỷ quyền theo quy định tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (Đại hội).

3. Việc bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc:

- a) Tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam
- b) Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- c) Đảm bảo tính tập trung, ổn định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được bầu: 03 người
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS) được bầu: 03 người
- Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS: 05 năm, từ năm 2026 đến năm 2031.
- Số lượng ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên

a) Thành viên HĐQT: Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên thành viên BKS

- Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

- Và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty;
- + Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền ứng cử, đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định sau:

- a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- c) Từ 50% trở lên được đề cử đủ (03) ứng cử viên.

2. Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên HĐQT, BKS.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

Điều 4. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên HĐQT phải gửi cho Công ty hồ sơ bao gồm các tài liệu bằng tiếng Việt như sau:

- a) Thông báo đề cử gửi hoặc Đơn xin ứng cử (đề cử) thành viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
- b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh chụp 06 tháng gần nhất.
- c) Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CCCD/CC/Hộ chiếu
- d) Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
- e) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (theo mẫu).
- g) Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Người được đề cử, ứng cử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ.

3. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomina

Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP.Hà Nội.

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên hồ sơ đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông; Ban Tổ chức Đại hội sẽ lập danh

sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS;

2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- a) Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên bổ sung thành viên HĐQT, BKS;
- b) Phổ biến và thông qua Quy chế bầu cử; hướng dẫn cách thức bầu cử;
- c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu;
- d) Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả trước Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu gồm các nội dung: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

e) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo trình Đại hội quyết định;

g) Đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu;

h) Các nhiệm vụ liên quan khác.

i) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về việc tuân thủ Quy chế này về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

1. Thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, bỏ phiếu kín và trực tiếp.

2. Phiếu bầu có ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu/(hoặc) đại diện, số phiếu biểu quyết, đóng dấu treo Công ty.

3. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT và BKS.

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	x	Số thành viên HĐQT, BKS được bầu
-------------------------------------	---	--	---	---

4. Cổ đông có quyền bầu dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Điều 9. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

a) Phiếu bầu do Công ty phát hành, được in thống nhất, đóng dấu treo của Công ty có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện ủy quyền, tổng số quyền biểu quyết.

b) Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) và phiếu bầu Ban kiểm soát (BKS) theo mã số tham dự (sở hữu và đại diện ủy quyền).

2. Ghi phiếu bầu

a) Cổ đông/đại diện ủy quyền bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu bổ sung vào thành viên HĐQT.

b) Trường hợp ghi sai, có thể đề nghị Ban bầu cử và kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

c) Cổ đông/đại diện ủy quyền có thể ký hoặc không ký vào phiếu bầu.

3. Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và phạm vi số lượng thành viên cần bầu bổ sung đã được Đại hội thông qua.

b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó.

c) Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty; không do Ban bầu cử và kiểm phiếu phát ra; phiếu nộp sau khi đã mở thùng phiếu;

b) Phiếu không còn nguyên vẹn, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua;

c) Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện ủy quyền.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (03 người), BKS (03 người).

2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 11. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua và hết hiệu lực khi Đại hội kết thúc.

2. Đại biểu tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Cổ đông vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo

Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HNX, UBCKNN, Website Công ty;
- Lưu HSDHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Khẩn

HƯỚNG DẪN

Bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Theo phương thức bầu dồn phiếu

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

1. Bầu dồn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Loại phiếu bầu

- Phiếu màu hồng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Phiếu màu xanh: Bầu Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là **3** người, bầu vào BKS là **3** người. Ông A là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử thành viên HĐQT của ông A là $1.000 \times 3 = \mathbf{3.000}$ quyền và quyền bầu cử thành viên BKS là $1.000 \times 3 = \mathbf{3.000}$ quyền.

b) Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông A chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 quyền bầu cử cho một số ứng cử viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	X
3	Ứng cử viên 3	2.000
	Tổng cộng	3.000

Hoặc ông A có thể phân chia số quyền bầu cử đều nhau để bầu cho các ứng cử

viên như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	1.000
3	Ứng cử viên 3	1.000
	Tổng cộng	3.000

Lưu ý:

- Ông A chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 3.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 3.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch dấu **X** vào ô không bầu cho các ứng viên./.

Mẫu 1: Văn bản ứng cử thành viên HĐQT, BKS**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày tháng năm 2025***VĂN BẢN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tôi tên là:

Mã cổ đông:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng tính từ ngày 23/03/2026 trở về trước là.....cổ phần, tương ứng% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (“Công ty”).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, tôi tự ứng cử vào làm ứng cử viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng!

ỨNG CỬ VIÊNHồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch (Theo mẫu);
2. Bản sao công chứng CCCD/CC/Hộ chiếu, Xác nhận thông tin thường trú và các văn bằng, chứng chỉ;
3. Giấy xác nhận cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính từ thời điểm chốt Danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam xác nhận.;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Mẫu 2: Văn bản đề cử thành viên HĐQT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày tháng năm 2026***VĂN BẢN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
Nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (“Công ty”) gồm:

Stt	Họ và tên cổ đông	Số CCCD/CC/Hộ chiếu; Ngày cấp; Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu trong thời gian 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết	Chữ ký
1						
2						
...						

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/bà

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Làm ứng viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031.

Tôi/Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Trân trọng!

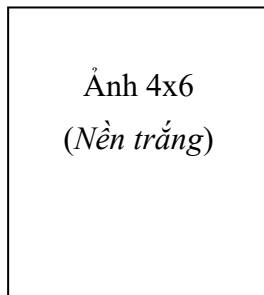
Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch (Theo mẫu)
2. Bản sao công chứng CCCD/CC/Hộ chiếu, Xác nhận thông tin thường trú và các văn bằng, chứng chỉ
3. Giấy xác nhận cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính từ thời điểm chốt Danh sách do VSDC xác nhận.
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

NGƯỜI ĐỀ CỬ*(Ký và ghi rõ họ tên)*

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát)



1. Họ và tên: 2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Dân tộc: ; 5. Quốc tịch:
6. Số CCCD/CC: , ngày cấp: ;
- Nơi cấp:
7. Địa chỉ:
8. Số điện thoại: 9. Email:

10. Trình độ văn hóa:

11. Trình độ chuyên môn:

Văn bằng/ Trình độ học vấn	Tên cơ sở đào tạo	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ đến		
Từ đến		
Từ đến		
.....		

13. Chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và các chức danh quản lý điều hành khác tại tổ chức khác:

14. Số cổ phần (TVM) nắm giữ : cổ phần

+ Sở hữu cá nhân :cổ phần

+ Đại diện phần vốn Nhà nước :cổ phần (bằng..... % vốn điều lệ)

15. Số cổ phần (TVM) của người có liên quan nắm giữ:

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

17. Hành vi vi phạm pháp luật:

18. Cổ đông đề cử ứng viên:

Tôi xin cam những lời khai trên là chính xác, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Địa danh, ngày ... thángnăm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ và tên)